CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 346.TOPS/EB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368 Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **XỐT CHUNKY SALSA CAY NHẸ - HERR'S**
2. Thành phần: Cà chua xay nhuyễn (nước, xốt cà chua), cà chua (cà chua, nước ép cà chua), ớt jalapeno, hành tây, hành tây khô, và tổng các thành phần khác (< 2%) gồm: giấm chưng cất, muối, tỏi khô, hương liệu tự nhiên.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 454 g hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hũ thủy tinh có nắp đậy.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): E.D SMITH FOODS, LTD. – 944 Highway #8, Winona, Ontario, L8E 5S3, Canada (Ca – na – đa).

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu kim loại nặng**: theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
2	Chì (Pb)	mg/kg	2,0
3	Arsen (As)	mg/kg	1,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

2. **Chỉ tiêu vi sinh vật**: theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10^2
3	*E. coli*	CFU/g	Không có
4	*Staphylococcus aureus*	MPN/g	3
5	*Clostridium perfringens*	CFU/g	10
6	*Salmonella*	CFU/g	Không có
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

LÊ THỊ MINH TRANG

Giám Đốc Chất lượng và Vệ sinh ATTP Toàn Quốc

THÔNG TIN NHÃN PHỤ

XỐT CHUNKY SALSA CAY NHẸ - HERR'S

Thành phần: Cà chua xay nhuyễn (nước, xốt cà chua), cà chua (cà chua, nước ép cà chua), ớt jalapeno, hành tây, hành tây khô, và tổng các thành phần khác (< 2%) gồm: giấm chưng cất, muối, tỏi khô, hương liệu tự nhiên.

Khối lượng tịnh: 454 g

Sản phẩm dùng trực tiếp. Để nơi khô ráo thoáng mát và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Thông tin dinh dưỡng: Tổng số phần ăn: 15; Kích cỡ một phần ăn: 30 g

Thành phần dinh dưỡng trên một phần ăn: Giá trị năng lượng 10 kcal (1%); Carbohydrate 2 g (1%); Đường tổng số 2 g (4%); Natri 170 mg (9%).

Sản xuất bởi: E.D SMITH FOODS, LTD. – 944 Highway #8, Winona, Ontario, L8E 5S3, Canada (Ca – na – đa).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, số 163 đường Phan Đăng Lưu, P.1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.

Số tự công bố: 346.TOPS/EB/2022

Ngày 18 tháng 07 năm 2022

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Lê Thị Minh Trang

Giám Đốc Chất Lượng và Vệ sinh ATTP Toàn Quốc

BẢO QUẢN LẠNH SAU KHI MỞ

Truy cập website của Herr's® tại: www.herrs.com
Xem thông tin tại: facebook.com/hers

HERR's
FOREVER GOOD®
© 2021 Herr Foods, Inc.

HERR'S
XỐT CHUNKY SALSA CAY NHẸ

KHỐI LƯỢNG TỊNH:
16 OZ (1LB) 454G

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
Khẩu phần trong mỗi sản phẩm: 15
Khẩu phần tiêu chuẩn: Khoảng 2tbsp (30g)
Thành phần dinh dưỡng trong mỗi khẩu phần:

Calo: 10	
	%DV
Số lượng/khẩu phần	0%
Tổng lượng chất béo: 0g	0%
Chất béo bão hòa: 0g	
Cholesterol: 0mg	0%
Natri: 170mg	7%
Tổng lượng carb. 2g	1%
Chất xơ <1g	2%
Tổng lượng đường: 2g	
Bao gồm 0g đường bổ sung	0%
Protein: 0g	

Vitamin D 0%, Canxi 0%, Sắt 0%, Kali 0%
NGUYÊN LIỆU: CÀ CHUA XAY NHUYỄN (NƯỚC, XỐT CÀ CHUA), CÀ CHUA (CÀ CHUA, NƯỚC ÉP CÀ CHUA), ỚT JALAPENO, HÀNH TÂY, HÀNH TÂY KHÔ, CÓ CHỨA ÍT HƠN 2% GIẤM CHƯNG CẤT, MUỐI, TỎI SẤY, HƯƠNG TỰ NHIÊN.
Nhà phân phối: Herr Foods Inc., Hòm thư số 300 Nottingham, PA 19362-0300 Mỹ
1-800-523-5030
Sản phẩm có xuất xứ Canada

Tôi, Trần Thị Bích Liên, giấy chứng minh nhân dân số 271826669 cấp ngày 25/08/2009 tại Công an Đồng Nai, cam đoan đã dịch chính xác văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

I, Tran Thi Bich Lien, ID. Card No. 271826669 issued on 25th August 2009 by Dong Nai Police, hereby declare that the foregoing is true and exact Vietnamese translation of the English document attached hereto.

Ngày/ Date: 03/08/2022
Người dịch/Translator

Trần Thị Bích Liên

Ngày **03/08/2022** (Bằng chữ: **Ngày Ba tháng Tám năm Hai Ngàn Không Trăm Hai Mươi Hai**), tại Ủy Ban Nhân Dân Quận Bình Thạnh,

Tôi, Ngô Thị Thanh Thúy

Phó Trưởng Phòng Tư Pháp Quận Bình Thạnh,

Chứng thực:

Bà Trần Thị Bích Liên là người đã ký vào bản dịch này trước mặt tôi.

On this day, **03/08/2022** (In words: **The Third day of August in the year of Two Thousand and Twenty-Two**), at the People's Committee of Binh Thanh District,

I, Ngô Thị Thanh Thúy

Deputy Head of Binh Thanh District Justice Office,
Hereby certify that:

Ms. Tran Thi Bich Lien has executed this translation before me.

Số chứng thực/ Certification No.: 006358
Quyển số/Book Volume: 08 SCT/CKND
Ngày/Date: 03/08/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG TƯ PHÁP
QUẬN BÌNH THẠNH - T.P HỒ CHÍ MINH

Ngô Thị Thanh Thúy

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220800109-10

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 28/07/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 28/07/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 03/08/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **XỐT CHUNKY SALSA CAY NHẸ - HERR'S**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong hủ thủy tinh
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	LS	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	LS	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
4	LS	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
5	LS	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
6	LS	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
7	LS	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
8	LS	Staphylococcus aureus / Staphylococcus aureus	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7927: 2008 (AOAC 987.09)
9	LS	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
10	LS	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
11	LS	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)

TSL SCIENCE CO.,LTD
Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336 **Website: http://tsl-net.com.vn**

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL/ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220800109-10

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*